TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 28/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hớn.

2. Ông Trần Quang Tứ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

L, sinh ngày 01/3/2003; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số B, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn T và bà Lê Thị T1; Vợ: Mai Ngọc Bảo T2; Con: Có 01 con sinh năm 2024; Có 01 anh sinh năm 1995 (đã chết năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre từ ngày 02/8/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lâm Ngọc Phương A, sinh năm 2004; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Lê Thị T1, sinh năm 1975; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

1. Phạm Văn T3, sinh năm 1967; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thị S, sinh năm 1969; (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 01/5/2024, Lữ Quốc T4 - sinh năm 2003 ngụ số 231/GG, ấp G, xã A, huyện B dùng điện thoại liên lạc với Phan Thanh N - sinh năm 2002, ngụ ấp A, xã A, huyện B mua 250.000 đồng ma tuý đá thì N trả lời T4 "để tao điện". Khoảng 10 phút sau T4 thấy N cùng Lâm Ngọc Phương A - sinh năm 2004 ngụ ấp G, xã A, huyện B đi trên 01 xe đạp đến, T4 lấy 250.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng đưa cho N. Sau khi nhận tiền, N điều khiển xe đạp chở Phương A đi đến khu vực cống "Gò Trụi" ở ấp G, xã A gặp người thanh niên tên "Mẫn" (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma tuý nhưng không có nói Phương A biết mà chỉ nói với Phương A là đi mua đồ. N điều khiển xe đến khu vực cống G thì gặp "Mẫn" đang đợi sẵn ở bên kia đường, N kêu Phương A ở lại giữ xe còn N đi bộ sang bên kia đường đưa tiền và nhận ma tuý từ "Mẫn" rồi quay trở lại chở Phương A về nhà T4. Lúc này T4 vào nhà lấy 01 chai nhựa có nhãn hiệu trà xanh không độ Number 1 có nắp màu đỏ và lấy 01 kéo bằng kim loại màu trắng khoét 02 lỗ trên nắp chai nhựa rồi lấy 01 nỏ thuỷ tinh có một đầu hình phễu và một ống hút màu trắng gắn vào 02 lỗ trên nắp chai nhựa để chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau đó T4 đem bộ dụng cụ, kéo kim loại, 02 bật lửa ra để gần ghế đá trên nền bê tông trước cửa nhà sau chờ N đem ma tuý về. Một lúc sau thì N chở Phương A đi trở về gặp T4. Phương A đứng ở ngoài thềm ba nhà trước cách T4 khoảng 05 mét bấm điện thoại chơi, còn N đi đến đưa cho T4 01 túi nilon màu trắng được hàn kín bốn cạnh, ở một cạnh có rãnh bấm bên trong có chứa chất ma tuý. T4 dùng kéo kim loại cắt lấy một đoạn ống hút màu trắng của bộ dụng sụ sử dụng ma tuý làm thành dụng cụ múc ma tuý, tiếp đến T4 dùng kéo cắt một cạnh hàn kín ở phía rãnh bấm của túi ma tuý rồi dùng dụng cụ múc ma tuý vừa chế tạo lấy ma tuý bỏ vào phễu của bộ D sử dụng ma tuý, riêng phần ma tuý còn lại trong túi ma tuý thì T4 bấm rãnh bấm lại và để trên dãi đà kiềng chân ngôi nhà cạnh vách tường. T4 lấy 01 bật lửa có thân dưới màu trắng, thân trên màu đỏ có hình quả táo màu vàng nhãn hiệu Hoa Việt chế tạo thành một mồi lửa nấu ma tuý. Sau khi chuẩn bị xong, T4 nấu ma tuý trong bộ dụng cụ và tự sử dụng xong thì đưa bộ dụng cụ và mồi lửa cho N. N lấy và tự nấu sử dụng ma tuý xong thì T4 kêu N gọi Phương A đi vào ngồi chung để muỗi cắn. N liền kêu Phương A đi đến đi chỗ N, T4 đang sử dụng ma tuý và ngồi bên cạnh N, sau đó T4 hỏi N "sao không đưa cho vợ mày (tức là Phương A) chơi?" thì N hỏi Phương A sử dụng ma tuý không?

Phương A gật đầu đồng ý thì N nấu ma túy cho Phương A sử dụng. Sau khi Phương A sử dụng xong thì T4, N mỗi người sử dụng ma tuý thêm 01 lượt nữa thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Kết quả test nhanh thì Lữ Quốc T4, Phan Thanh N và Lâm Ngọc Phương A đều dương tính với chất ma tuý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 ống thuỷ tinh dài 15cm, đường kính 0,6cm, 01 đầu có gắn ống nhựa màu hồng, đầu còn lại có dạng hình phễu, bên trong thân ống thuỷ tinh có chứa chất màu trắng nghi là ma tuý được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 062961; chưa xử lý.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 02cm x 02cm được hàn kín 03 cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm, bên trong túi nilon có chứa chất màu trắng nghi là ma tuý được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 091086; chưa xử lý.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu trà xanh không độ Number 1 có nắp màu đỏ trên nắp có khoét 02 lỗ; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bật lửa màu tím; 01 mồi lửa có thân dưới màu trắng thân trên màu đỏ có hình quả táo màu vàng nhãn hiệu Hoa Việt; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng có một đầu được hàn kín một đầu được vuốt nhọn; 01 cây tăm bông rái tai. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 2000428; chưa xử lý.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám xanh có số Imei1 358184574172375/01, số Imei2 359161834172387/01 bên trong có sim số 0335.686.430; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là bà Lê Thị T1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05S có mặt lưng màu xanh bên trong có 02 sim số 0364.351.169, 0354.812.241 và 01 xe đạp màu hồng; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu Lâm Ngọc Phương A.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen có số Imei 3558311030, bên trong có sim số 0768.066.903 của Phan Thanh N giao nộp; chưa xử lý.

- 01 sim điện thoại di động có số seri 8984-04800-03018-29459, số thuê bao 0337.648.643 của Lữ Quốc T4 giao nộp; chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 364/2024/KL-KTHS ngày 05/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chất màu trắng bên trong ống thuỷ tinh được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 062961 gửi giám định là chất ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,0621 gam. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3A 091086 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0992 gam. H lại đối tượng giám định: Không hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre mẫu vật bên trong túi niêm phong mã số PS3A 062961 sau giám

định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre mẫu vật bên trong túi niêm phong mã số PS3A 091086 sau giám định đã được niêm phong lại có khối lượng 0,0511 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSBT ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lữ Quốc T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lữ Quốc T4 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đồng thời đề nghị HĐXX:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo cho cả hai tội danh nêu trên.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,0511 gam Methamphetamine cùng với vỏ bao gói chứa ma túy được niêm phong trong phong bì số 364/2024 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Lữ Quốc T4, Phạm Văn T5, Phan Trung T6, Phan Thanh N và có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B do đây là vật cấm tàng trữ lưu hành.

+ 01 chai nhựa nhãn hiệu trà xanh không độ Number 1 có nắp màu đỏ trên nắp có khoét 02 lỗ; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bật lửa màu tím; 01 mồi lửa có thân dưới màu trắng thân trên màu đỏ có hình quả táo màu vàng nhãn hiệu Hoa Việt; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng có một đầu được hàn kín một đầu được vuốt nhọn; 01 cây tăm bông rái tai được niêm phong trong phong bì số số PS2 2000428 có chữ ký tên và viết họ tên của xác nhận của Đoàn Quốc K, Đoàn Công Vạn T7, Huỳnh Văn T8, Đỗ Minh T9, Lê Thế T10, Phạm Văn T3, Lê Thị T1, Nguyễn Thị S, Lữ Quốc T4, Phan Thanh

N, Lâm Ngọc Phương A và đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã A, huyện B cùng 01 sim điện thoại di động có số seri 8984-04800-03018-29459, số thuê bao 0337.648.643 được niêm phong trong phong bì ký hiệu G01 của bị cáo T4 do đây là các công cụ bị cáo T4 sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám xanh có số Imei1 358184574172375/01, số Imei2 359161834172387/01 bên trong có sim số 0335.686.430 cho chủ sở hữu là bà Lê Thị T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05S có mặt lưng màu xanh, bên trong có 02 sim số 0364.351.169 và 0354.812.241 cùng 01 xe đạp màu hồng cho chủ sở hữu Lâm Ngọc Phương A.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen có số Imei 3558311030, bên trong có sim số 0768.066.903 của Phan Thanh N để phục vụ công tác điều tra và sẽ xử lý sau khi bắt được bị can N theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lữ Quốc T4 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã xác định là hoàn toàn đúng. Đối với các tang vật như ma túy, dụng cụ để sử dụng ma túy bị Cơ quan điều tra tạm giữ khi bắt người phạm tội quả tang bị cáo yêu cầu tịch thu tiêu hủy, còn sim điện thoại di động có số seri 8984-04800-03018-29459, số thuê bao 0337.648.643 bị tạm giữ là bị cáo dùng để liên lạc với N, ý muốn kêu N đi mua ma túy về để cùng sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám xanh có số Imei1 358184574172375/01, số Imei2359161834172387/01 bên trong có sim số 0335.686.430 là tài sản cá nhân của mẹ bị cáo tên Lê Thị T1. Khi bị cáo lấy điện thoại này dùng liên lạc với Phan Thanh N, mẹ bị cáo hoàn toàn không biết. Ban đầu, bị cáo dùng thẻ sim số thuê bao 0337.648.643 gắn vào điện thoại này để liên lạc vào số thuê bao số 0384.440.116 của N nhưng gọi không được (thuê bao của N không có tín hiệu), nên bị cáo tiếp tục dùng điện thoại này để đăng nhập vào Facebook cá nhân của bị cáo liên lạc với Phan Thanh N qua ứng dụng Messenger, mục đích các lần bị cáo liên lạc với N là kêu N đi mua chất ma túy về để cùng sử dụng. Hiện, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại điện thoại này cho mẹ bị cáo nên bị cáo không có ý kiến gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Ngọc Phương A trình bày: Chị có hành vi đi cùng với Phan Thanh N gặp người thanh niên tên "M" (không rõ nhân thân lai lịch). Khi đi thì N chỉ nói là đi mua đồ, còn mua gì thì chị không

biết. Sau đó, cả hai trở lại nhà bị cáo T4, chị đứng ở ngoài thềm ba nhà trước cách bị cáo T4 khoảng 05 mét bấm điện thoại chơi, còn N đi vào trong. Tiếp theo đó, bị cáo và N chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy như thế nào, ma túy của ai thì chị không biết. Đến khi được N kêu vào nhà bị cáo T4, N có hỏi chị sử dụng ma tuý không? Chị gật đầu đồng ý thì N nấu ma túy cho chị sử dụng. Sau khi chị sử dụng xong thì T4, N mỗi người sử dụng ma tuý thêm 01 lượt nữa thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Kết quả test nhanh thì cả ba đều dương tính với chất ma tuý. Đồng thời, có tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05S có mặt lưng màu xanh bên trong có 02 sim số 0364.351.169, 0354.812.241 và 01 xe đạp màu hồng. Do các tài sản này không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo T4 và N và là tài sản cá nhân của chị nên Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho chị nên chị không yêu cầu gì thêm. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của chị đã bị Trưởng Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra, chị không còn liên quan gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T1 trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo T4. Ngày xảy ra vụ án, bị cáo có sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám xanh có số Imei1 358184574172375/01, số Imei2 359161834172387/01 bên trong có sim số 0335.686.430 của bà để liên lạc với Phan Thanh N. Việc bị cáo dùng điện thoại này để liên lạc với N, hai bên trao đổi nói chuyện qua lại những gì, cũng như bị cáo cùng Phan Thanh N và Lâm Ngọc Phương A có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bà, bà đều hoàn toàn không biết vì bị cáo không có hỏi mượn điện thoại của bà cũng như thời điểm N và Phương A đến nhà tìm gặp N bà đã đi ngủ. Khi bị cáo bị bắt người phạm tội quả tang thì lực lượng chức năng có tạm giữ điện thoại này. Hiện, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại điện thoại này cho bà nên bà không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Ngọc Phương A và người chứng kiến Phạm Văn T3 vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt, những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ Điều 292, 293

Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị can Phan Thanh N, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ là ma túy và bộ D sử dụng ma túy đã thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Vì muốn thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý nên Lữ Quốc T4 có hành vi đưa 250.000 đồng cho Phan Thanh N đi mua ma tuý, tự làm bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, sau đó T4 và Phan Thanh N tổ chức cho nhau và tổ chức cho Lâm Ngọc Phương A cùng sử dụng trái phép chất ma tuý; đồng thời T4 còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1613 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, sự việc xảy ra vào khoảng 22 giờ 40 ngày 01/5/2024 tại số nhà B, ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lữ Quốc T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tăng nặng là "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua, cất giữ trái phép chất ma túy của bị cáo và điều hành con người (bị cáo có hành vi đưa 250.000 đồng cho Phan Thanh N kêu N đi mua ma tuý), chuẩn bị dụng cụ, chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Việc nghiện ma túy cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết rõ hành đưa tiền để bị can N đi mua ma túy, cất giữ trái phép chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng trép phép chất ma túy và tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mục đích sai trái, muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và nhất là thái độ xem thường pháp luật nên đã đưa bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức, giáo dục, cải tạo bị cáo về ý thức tôn trọng và ý thức chấp hành pháp luật. Đồng thời nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, cũng như để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đã và đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp tại địa phương. Đồng thời, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, gây rối làm mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2024) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp các dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,0511 gam Methamphetamine cùng với vỏ bao gói chứa ma túy được niêm phong trong phong bì số 364/2024 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Lữ Quốc T4, Phạm Văn T5, Phan Trung T6, Phan Thanh N và có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B và 01 chai nhựa nhãn hiệu trà xanh không độ Number 1 có nắp màu đỏ trên nắp có khoét 02 lỗ; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bật lửa màu tím; 01 mồi lửa có thân dưới màu trắng thân trên màu đỏ có hình quả táo màu vàng nhãn hiệu Hoa Việt; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng có một đầu được hàn kín một đầu được vuốt nhọn; 01 cây tăm bông rái tai được niêm phong trong phong bì số số PS2 2000428 có chữ ký tên và viết họ tên của xác nhận của Đoàn Quốc K, Đoàn Công Vạn T7, Huỳnh Văn T8, Đỗ Minh T9, Lê Thế T10, Phạm Văn T3, Lê Thị T1, Nguyễn Thị S, Lữ Quốc T4, Phan Thanh N, Lâm Ngọc Phương A và đóng dấu mộc tròn màu

đỏ của Công an xã A, huyện B cùng 01 sim điện thoại di động có số seri 8984-04800-03018-29459, số thuê bao 0337.648.643 được niêm phong trong phong bì ký hiệu G01 của bị cáo T4 là vật cấm tàng trữ lưu hành, công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám xanh có số Imei1 358184574172375/01, số Imei2 359161834172387/01 bên trong có sim số 0335.686.430, là tài sản cá nhân của bà Lê Thị T1 và bà T1 không biết bị cáo dùng điện thoại này vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị T1 là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05S có mặt lưng màu xanh, bên trong có 02 sim số 0364.351.169 và 0354.812.241 cùng 01 xe đạp màu hồng, là tài sản cá nhân của chị Lâm Ngọc Phương A không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho chủ sở hữu là chị Lâm Ngọc Phương A là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen có số Imei 3558311030, bên trong có sim số 0768.066.903 của bị can Phan Thanh N là phương tiện bị can N dùng liên lạc mua ma túy nên Cơ quan điều tra tục tạm giữ để phục vụ công tác điều tra và sẽ xử lý sau khi bắt được bị can N theo quyết định truy nã là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[9] Đối với Phan Thanh N có hành vi đồng phạm với Lữ Quốc T4 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng đã bỏ trốn và đang bị truy nã chưa bắt được nên Cơ quan điều tra tách hành vi của bị can N ra vụ án án khác chờ bắt được xử lý sau là phù hợp, đúng quy định.

[10] Đối với Lâm Ngọc Phương A có hành vi đi cùng với Phan Thanh N gặp người thanh niên tên "Mẫn" mua ma túy nhưng Phương A không biết việc N chở đi mua ma túy nên không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[11] Đối với người thanh niên tên "M" có hành vi bán trái phép ma túy cho Phan Thanh N có dấu hiệu của tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhưng không xác minh được nhân thân lai lịch cụ thể của đối tượng nên không có cơ sở xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[12] Đối với 01 chiếc xe đạp màu hồng bị can Phan Thanh N sử dụng để đi mua ma túy do thuộc sở hữu của Lâm Ngọc Phương A và Phương A không biết

việc N sử dụng xe đạp để phạm tội nên Cơ quan điều tra giao trả xe cho Lâm Ngọc Phương A là phù hợp với quy định pháp luật.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Quốc Thiện P "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", và "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lữ Quốc T4 07 (B) năm tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lữ Quốc T4 01 (Một) năm tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 (hai) tội danh đối với bị cáo là 08 (T11) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,0511 gam Methamphetamine cùng với vỏ bao gói chứa ma túy được niêm phong trong phong bì số 364/2024 được niêm phong bằng chữ ký tên và viết họ tên của Lữ Quốc T4, Phạm Văn T5, Phan Trung T6, Phan Thanh N và có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 chai nhựa nhãn hiệu trà xanh không độ Number 1 có nắp màu đỏ trên nắp có khoét 02 lỗ; 01 kéo kim loại màu trắng; 01 bật lửa màu tím; 01 mồi lửa có thân dưới màu trắng thân trên màu đỏ có hình quả táo màu vàng nhãn hiệu Hoa Việt; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng có một đầu được hàn kín một đầu được vuốt nhọn; 01 cây tăm bông rái tai được niêm phong trong phong bì số số PS2 2000428 có chữ ký tên và viết họ tên của xác nhận của Đoàn Quốc K, Đoàn Công Vạn T7, Huỳnh Văn T8, Đỗ Minh T9, Lê Thế T10, Phạm Văn T3, Lê Thị T1, Nguyễn Thị S, Lữ Quốc T4, Phan Thanh N, Lâm Ngọc Phương A và đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã A, huyện B cùng 01 sim điện thoại di động có số seri 8984-

04800-03018-29459, số thuê bao 0337.648.643 được niêm phong trong phong bì ký hiệu G01.

(Theo Phiếu nhập kho số NKTV.13. ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám xanh có số Imei1 358184574172375/01, số Imei2 359161834172387/01 bên trong có sim số 0335.686.430 cho chủ sở hữu là bà Lê Thị T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A05S có mặt lưng màu xanh, bên trong có 02 sim số 0364.351.169 và 0354.812.241 cùng 01 xe đạp màu hồng cho chủ sở hữu Lâm Ngọc Phương A.

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen có số Imei 3558311030, bên trong có sim số 0768.066.903 của Phan Thanh N để phục vụ công tác điều tra và sẽ xử lý sau khi bắt được bị can N theo quyết định truy nã.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Lữ Quốc T4 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận***:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT CA huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A(B-Bến Tre);
- Công an xã A (B-Bến Tre);
- Lưu.

Lê Tấn Tài